

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2035**

**A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN
LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

- Căn cứ Luật Giáo dục Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Giáo dục;

- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khoá XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT- BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT- BGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT- BGDDT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ GDĐT Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 24/7/2025 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Đức Phổ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025- 2030;

- Thực hiện Kế hoạch 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học giai đoạn 2025 - 2030;

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ Trường Tiểu học Phổ Vinh nhiệm kỳ 2025-2027.

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường Tiểu học Phổ Vinh lập Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình địa phương

- Phường Đức Phổ nằm ở phía Nam của tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm hành chính tỉnh khoảng 40 km, là một đơn vị hành chính mới thành lập tại tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 7 năm 2025, bao gồm toàn bộ diện tích và dân số của các phường cũ là Phổ Hòa, Nguyễn Nghiêm, Phổ Ninh, Phổ Minh và Phổ Vinh. Với vị trí chiến lược, phường này được định hướng phát triển thành trung tâm kinh tế - văn hóa phía nam của tỉnh, kết nối với khu vực lân cận và tỉnh Gia Lai. Nơi đây sở hữu nhiều tiềm năng phát triển kinh tế du lịch dựa trên nền tảng văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên độc đáo. Phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Nguyễn Nghiêm và xã Đặng Thùy Trâm, phía Nam giáp xã Khánh Cường, phía Bắc giáp phường Trà Câu; có diện tích tự nhiên là 69,327 km².

- Đời sống nhân dân ổn định, người dân có truyền thống hiếu học, luôn chú trọng và quan tâm đến việc học tập của con em và luôn tạo điều kiện cho

con em đến trường đầy đủ; cha mẹ học sinh tích cực phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đảng và các cơ quan lãnh đạo của địa phương thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục thông qua việc chỉ đạo, tạo điều kiện về bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, và huy động nguồn lực xã hội hóa cho nhà trường.

- Hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh, nhiều hoạt động văn hóa - xã hội được tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Cha mẹ học sinh tích cực phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng như các hoạt động của nhà trường.

- Hạ tầng công nghệ thông tin và hoạt động chuyển đổi số tại địa phương ngày càng được quan tâm, là điều kiện thuận lợi để nhà trường ứng dụng trong dạy học và quản lý.

- Trường Tiểu học Phổ Vinh nằm trên địa bàn Tổ dân Phố Trung Lý; là trường học thuộc vùng ven biển, cách trung tâm phường Đức Phổ về phía tây khoảng 5 km, phụ huynh học sinh chủ yếu làm nghề nông và ngư nghiệp nên đời sống còn nhiều khó khăn.

2. Bối cảnh nhà trường

- Trường Tiểu học Phổ Vinh được thành lập từ được thành lập từ ngày 30/07/1989 theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 25/6/1989 của chủ tịch UBND huyện Đức Phổ nay là UBND thị xã Đức Phổ. Trường đóng trên địa bàn phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trường Tiểu học Phổ Vinh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 3967/QĐ-SGDĐT ngày 02 /12/2021, trường chuẩn quốc gia ở mức độ 1 theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND, ngày 17/12/2021.

- Trường Tiểu học Phổ Vinh có 03 điểm trường, nhưng đã tập trung học sinh về học tại điểm trung tâm. Hiện tại trường có 15 lớp với 421 học sinh đều học 2 buổi/ngày. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động theo định hướng đổi mới, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hình thức sinh hoạt dưới cờ, bước đầu đã tạo được thương hiệu “Đổi mới - Thân thiện - sáng tạo”.

- Để tiếp tục xây dựng trường lớp ngày càng khang trang, chất lượng ngày càng bền vững đáp ứng nhu cầu hiện nay, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Mục tiêu của kế hoạch phấn đấu giữ mức trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt Chuẩn Quốc gia ở mức 1 vào năm 2026, phấn đấu đến năm 2031 đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia ở mức 2.

3. Công tác tuyển sinh và lưu lượng học sinh

Năm học 2025 – 2026, toàn trường hiện có 15 /15 lớp học 2 buổi/ngày.

Bảng 1 - Thống kê tình hình trường, lớp, học sinh (năm 2025-2026)

Stt	Khối	Số lớp	Học sinh		Dân tộc	Bình quân HS/lớp	HS lưu ban	HS KT	HS con HN, CN	HS mồ côi (Cha hoặc mẹ)	Ghi chú
			TS	Nữ							
1	Một	3	72	39	0	24	3		3		
2	Hai	3	76	34	0	25,3			3		
3	Ba	3	92	50	0	30,7			4	2	
4	Bốn	3	81	47	0	27		1	5	1	
5	Năm	3	100	47	0	33.3		1	2	2	
TC	05	15	421	217	0	28.06	3	2	17	5	

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

4.1. Số lượng

Bảng 2: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (năm học 2025-2026)

Số lượng				Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ			
Tổng số	BGH	GV	NV	<30	30-45	>45	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	Trên ĐH	Đ H	CĐ	TC
27	02	22	03	06	12	9	2	8	17	01	25	0	01

*Nhân viên bảo vệ: Lớp 9

Bảng 3: Đội ngũ CB, GV đào tạo theo chuyên ngành đào tạo

Tổng số CB, GV			Chuyên ngành đào tạo					
Tổng số	BGH	GV	Tiểu học	Thẻ dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Ngoại ngữ	Tin học
27	02	22	14	03	01	0	03	01

4.2. Chất lượng

4.2.1. Đối với cán bộ quản lý

Tổng số: 02; Thạc sỹ quản lý 01; Đại học 01; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên 02.

4.2.2. Đối với giáo viên

Tổng số: 22/19 nữ. Trong đó trình độ chuyên môn Đại học 22; Đạt chuẩn 100%

4.2.3. Đối với nhân viên

Tổng số: 03/03 nữ. Trong đó: 02 Đại học; 01 Trung cấp.

4.2.4. Trình độ đào tạo khác

- Trung cấp lý luận chính trị: 05; Chứng chỉ Tin học: 27/27, tỷ lệ 100%; Chứng chỉ Ngoại ngữ: 26/27 tỷ lệ 96,3%.

- Trình độ, chất lượng tay nghề giáo viên: Xếp loại Giỏi 17 (72,3%), Khá 05 (27,7%).

- Số đảng viên của trường: 15/13 nữ, tỷ lệ 55,6 % so với toàn trường.

5. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả giáo dục

5.1. Chương trình giảng dạy

- Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông theo Thông tư 32 ngày 26/12/2018.

- Thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Đổi mới hình thức tổ chức dạy buổi thứ 2 phù hợp với nhu cầu, đối tượng của học sinh mỗi khối lớp. Ngoài việc củng cố, ôn luyện kiến thức, kỹ năng giúp đỡ học sinh còn nhiều khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, dành thời gian cho việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh: chia nhóm củng cố kiến thức; nhóm phát triển kỹ năng cơ bản; các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích (nghệ thuật, thể chất, giao tiếp, câu lạc bộ kỹ năng sống...) nhằm tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Tổ chức dạy tiếng Anh chương trình 4 tiết/tuần đối với học sinh lớp 3, 4, 5; và 2 tiết/tuần đối với lớp 1 và lớp 2. Thực hiện trang trí trường lớp xanh sạch đẹp tạo môi trường giáo dục thân thiện.

- Tiếp tục chuyển đổi mạnh mẽ từ dạy tập trung vào nội dung sang dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học tích cực như: Học thông qua chơi, lồng ghép trải nghiệm sáng tạo, Stem và công dân số,...

5.2. Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Công tác phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì liên tục, thường xuyên và được thực hiện ngay từ lớp đầu cấp, có chất lượng cao thông qua việc dạy 2 buổi/ngày và qua các kỳ kiểm tra định kỳ trong năm học.

- Công tác phụ đạo học sinh chậm tiếp thu, chậm phát triển cũng được nhà trường quan tâm ngay từ đầu năm học ở tại lớp. Nhà trường giao cho giáo viên giảng dạy có biện pháp phụ đạo trong từng tiết học, nhà trường tổ chức kiểm tra theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Bảng 4: Kết quả học sinh đạt giải qua các hội thi các cấp.

Năm học	2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024-2025	2025- 2026
Huyện	34	35	68	60	
Tỉnh	1	1	20	23	
Quốc gia				3	

5.3. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

- Triển khai và thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Đảng về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cụ thể: 100% cán bộ giáo viên đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác; tổ chức các hoạt động trong nhà trường như “Ngày hội đọc sách”; Tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm gồm các nội dung như kể chuyện, hát các bài hát ca ngợi Bác Hồ, ca ngợi quê hương đất nước,.. và trong các ngày lễ lớn trong năm.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phong trào “Nuôi heo đất”, “Xổ số học tập”; tổ chức hội diễn văn nghệ “Mừng Đảng, Mừng Xuân”, chương trình “Thắp sáng ước mơ”, chương trình “Xuân yêu thương, Tết san sẻ”, tổ chức các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tham gia tất cả các hoạt động của địa phương, tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp, đi tìm địa chỉ đỏ, tham gia văn nghệ giao lưu, khai mạc các ngày hội, ngày lễ,...

6. Cơ sở hạ tầng, thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác

Bảng 5 - Thống kê cơ sở vật chất

Điểm trường	Diện tích	Số phòng	Phòng học	Phòng hành chính	Thư viện	Phòng bộ môn	Số bộ bàn ghế	Nhà vệ sinh	Sân TDTT
Trung tâm	4925	26	15	6	1	4	323	2	1
Nam Phước	4300	4	4	0	0	0	48	1	1
Tổng	9225	30	19	6	1	4	371	3	1

7. Các chế độ chính sách; công tác bồi dưỡng, đào tạo

7.1. Chế độ chính sách

- Thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên nhân viên theo Thông tư 05/2025//TT-BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc của giáo viên trong trường phổ thông; Nghị định 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV của Bộ Nội vụ: Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Đảm bảo nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn theo chế độ hiện hành của Nhà nước. Hiện tại có 05 viên chức bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên hưởng mức lương hạng II; 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng mức lương hạng III

7.2. Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên

- Trường luôn có kế hoạch tạo điều kiện, động viên, hỗ trợ, cán bộ quản lý, giáo viên học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chính trị. Cụ thể:

- Đối với cán bộ quản lý: 100% tốt nghiệp Đại học, đã hoàn chỉnh Bồi dưỡng quản lý giáo dục, 100% tốt nghiệp Trung cấp chính trị. 01 CBQL đã học xong lớp thạc sỹ quản lý.

- Đối với giáo viên: 100% đã tham gia học tập nâng trình độ chuẩn, 02 CBQL và 03 giáo viên tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, học tập chuyên đề, chuyên môn nghiệp vụ và chương trình Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.

8. Tài chính và quản lý tài chính

- Ngân sách nhà nước: gồm ngân sách thường xuyên và ngân sách không thường xuyên để thực hiện các khoản chi: Chi lương tập thể cán bộ quản lý - giáo viên trong trường, chi công tác phí, bồi dưỡng thường xuyên, cấp phát học bổng cho học sinh, chi khen thưởng cho học sinh, ...

- Nhà trường thực hiện các nguồn thu hộ như Quỹ Đội, nước uống, giấy thi...

- Trường có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trường học, được tập thể thống nhất. Thực hiện đúng Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 15/8/2021 về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các khoản thu, chi được phụ huynh học sinh đồng tình, công khai minh bạch, không có trường hợp lạm thu.

- Nhà trường thực hiện việc thu-chi đúng chế độ, chính sách. Việc sử dụng kinh phí ngân sách và kinh phí thu từ phụ huynh học sinh đúng mục đích, chi thu các khoản thu theo qui định tài chính, với phương châm “ Thu đủ bù chi”.

9. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

- Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng qui chế hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

- Mọi quan hệ và thông tin giữa Nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường cũng như tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Trong 03 năm gần đây, mỗi năm nhà trường đã nhận sự hỗ trợ, đóng góp của các cá nhân trong và ngoài địa phương như máy tính, ti vi, thư viện, khu vận động thể chất, tiền, học bổng, quà cho học sinh con hộ nghèo, khó khăn,... ước tính khoảng 1.011.000.000 đồng.

C. ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Điểm mạnh

- Chất lượng giáo dục của nhà trường đảm bảo thực chất, mang tính bền vững, được học sinh và phụ huynh tin tưởng.

- Nhà trường nhiều năm liền đạt tập thể Lao động tiên tiến.

- Trường có Chi bộ độc lập, nhiều năm liền chi bộ đều đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ nhà có 15 đảng viên (56%), các đảng viên đều được phân công phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Công tác tổ chức quản trị trường học của lãnh đạo nhà trường: Dám nghĩ, dám làm, sáng tạo trong công tác quản lý. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin nhiệm cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn 100 %, 01 cán bộ quản lý đã học xong lớp Thạc sỹ quản lý. Nhà trường đã và sẽ tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên bồi dưỡng trên chuẩn.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác. 100% giáo viên đạt chuẩn, có nhiều kinh nghiệm và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Toàn trường có 100% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp: Trong đó có 7 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, viết chữ đẹp cấp tỉnh; 21 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp thị xã. Hầu hết giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Hằng năm học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ 99% trở lên, hiệu quả đào tạo luôn đạt trên 96%.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thi đua khen thưởng, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động đều tay, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có chuyển biến tích cực trong vài năm gần đây.

2. Điểm yếu

- Thừa thiếu giáo viên cục bộ, thừa giáo viên môn Thể dục và Tiếng Anh nhưng lại thiếu giáo viên tiểu học cơ bản và giáo viên Mỹ thuật nên khó khăn trong phân công chuyên môn.

- Cơ sở vật chất chưa đảm bảo: Khu vận động thể chất còn tạt nước khi trời mưa, sân trường còn 1 khoảng sân chưa lát gạch bị đọng nước, thiết bị phục

vụ hoạt động dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa đầy đủ.

- Phụ huynh học sinh chủ yếu làm ngư nghiệp và nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn vì vậy việc mở bán trú cho học sinh là trở ngại lớn đối với nhà trường.

- Một số giáo viên lớn tuổi nên việc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ 2 trong trường cũng như việc ứng dụng AI trong giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn.

3. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Phía sau trường có khu đất trồng cây của dân có thể mở rộng được để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Cha mẹ học sinh và học sinh tin tưởng, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học và giáo dục.

4. Thách thức

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mạng xã hội mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc quản lý và định hướng học sinh sử dụng công nghệ một cách lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Đặc biệt là việc sử dụng công nghệ AI trong công tác dạy - học và quản trị nhà trường.

- Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục học sinh vì thế chất lượng học tập môn Tiếng Anh của học sinh không chỉ là chất lượng môn học mà còn là tiền đề để sử dụng làm ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, nhằm thực hiện tốt công tác giáo dục của nhà trường.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, tăng cường sử dụng phần mềm quản lý, thiết bị công nghệ trong giảng dạy và điều hành nhà trường. Thúc đẩy việc sử dụng công nghệ AI trong công tác dạy - học và công tác quản trị nhà trường.

- Tăng cường phối hợp với gia đình, cộng đồng và chính quyền địa phương: Huy động sức mạnh tổng hợp để hỗ trợ cơ sở vật chất, tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tham mưu với quý cấp lãnh đạo, tìm kiếm sự hỗ trợ của các mạnh thường quân để mở rộng diện tích đất ở khu Trung tâm, thay hệ thống cửa dãy 10 phòng học cho đồng bộ cũng như đảm bảo an toàn cho học sinh và xây dựng các công trình phục vụ bán trú.

- Nâng cao năng lực Tiếng Anh cho tất cả giáo viên để mọi người sử dụng làm ngôn ngữ thứ hai trong dạy và học. Nhà trường cũng đã đề xuất với quý cấp cho 9 giáo viên và 1 cán bộ quản lý được tham gia bồi dưỡng năng lực Tiếng Anh.

Duy trì thành tích cơ quan văn hóa, trường học an toàn về phòng chống tai nạn thương tích và trường học đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; xây dựng trường học hạnh phúc.

D. PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

I. Định hướng phát triển

1. Triết lý - Quan điểm phát triển

Trên nguyên tắc căn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo dục Việt Nam là giáo dục nhân bản, lấy con người làm gốc; Giáo dục tôn trọng truyền thống của dân tộc, bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc; Giáo dục mở rộng tiếp nhận những kiến thức tân tiến trên thế giới, phát triển xã hội, giá trị văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa quốc gia và xã hội, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2025-2030 được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn.

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường Việt Nam phải đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học ở từng cấp học phần đầu đạt được trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để biết hợp tác, biết chung sống và để hoàn thiện mình” và trở thành công dân số có ích cho xã hội.

2. Tầm nhìn

- Xây dựng nhà trường thành một ngôi trường có uy tín, có chất lượng cao, là điểm tựa tin cậy của cộng đồng.

- Là một trong những trường thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy, sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

- Tổ chức bếp ăn bán trú trong nhà trường để tăng cường sức khỏe học tập cho học sinh.

- Duy trì và phát triển chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2031.

3. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nền nếp, an toàn, kỷ cương, tạo ra diện mạo mới, một bước tiến mới, một dấu ấn mới; một môi trường giáo dục tiên tiến, *dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng*; xây dựng "Trường, lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện" để tất cả học sinh, giáo viên đều thấy hạnh phúc, tự hào về ngôi trường và luôn cảm nhận được "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui", "Ngôi trường của ước mơ và lòng nhân ái"; tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tối đa các năng lực và phẩm chất, đảm bảo khi hoàn thành chương trình Tiểu học, các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức, có trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ tốt để tiếp tục học các bậc học sau. Xây dựng được niềm tin trong nhân dân.

4. Các giá trị cơ bản

- Đoàn kết - Trách nhiệm;
- Trung thực - Sáng tạo;
- Hợp tác - Chia sẻ;
- Công bằng - Kỷ luật;
- Năng động - Đổi mới.

5. Phương châm hành động

- *Khẩu hiệu hành động:*

*"Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường
Hạnh phúc của học sinh là mục tiêu của nhà trường
Chân thành, thân thiện là cốt lõi của nhà trường
Chuyển đổi số tốt là bước tiến của nhà trường"*

- *Phương châm hành động:*

- + Làm việc bằng nhiệt huyết.
- + Làm việc bằng trí tuệ.
- + Làm việc bằng kỹ năng.
- + Làm việc với lương tâm và đạo đức nhà giáo.

II. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2025 – 2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1 Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục duy trì, 100% số lớp, học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc cho học sinh và tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, phát triển năng khiếu học sinh.

Đến năm 2030 tổ chức bán trú cho học sinh toàn trường; thực hiện đưa Tiếng Anh vào trường học là ngôn ngữ dạy học thứ hai; tất cả giáo viên sử dụng thành thạo AI trong công tác giảng dạy.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Đến năm 2030 có 100% học sinh đi học đúng độ tuổi, trên 99% học sinh lên lớp thẳng hằng năm; hiệu quả đào tạo của nhà trường đạt 99% trở lên. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 3.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Bảng 6 - Hệ thống chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Năm học	Tổng số HS/lớp	Học tập		Năng lực		Chất lượng	
		HT	CHT	Đạt	C đạt	Đạt	C đạt
2023- 2024	465/16	99,3%	0,7%	99,3%	0,7%	100%	
2024- 2025	442/15	99,4%	0,6%	99,4%	0,6%	100%	
2025-2026	421/15	99,3%	0,7%	99,3%	0,7%	100%	
2026-2027	437/15	99,4%	0,6%	99,4%	0,6%	100%	
2027-2028	425/15	99,5%	0,5%	99,5%	0,5%	100%	
2028-2029	436/15	99,2%	0,8%	99,2%	0,8%	100%	
2029-2030	429/15	99,3%	0,7%	99,3%	0,7%	100%	

1.1.3. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đánh giá xếp loại học sinh theo quy định. Đổi mới các

hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường, nhất là bồi dưỡng các mô đun thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Tổ chức bán trú trong nhà trường**

- **Giai đoạn 2026 - 2029:** Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất và pháp lý.

+ **Mục tiêu:** Hoàn thiện 100% hạ tầng thiết yếu và hồ sơ pháp lý để sẵn sàng tổ chức cho học sinh bán trú tại trường.

+ **Nhiệm vụ:**

Tham mưu quý cấp hỗ trợ kinh phí xây dựng bếp ăn, phòng ăn, phòng ngủ.

Dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ nghỉ trưa (giường gấp, vạc giường, chiếu, chăn, gối, rèm cửa,...) và hệ thống tủ đựng đồ cá nhân cho học sinh.

Xây dựng phương án tổ chức bếp ăn: Lựa chọn mô hình bếp ăn tại chỗ hoặc hợp đồng cung ứng suất ăn công nghiệp đảm bảo các chứng nhận về Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP).

Tham mưu UBND Phường về hồ sơ bán trú: Kế hoạch, phương án thực hiện, cơ chế thu, chi, quản lý bán trú theo đúng quy định hiện hành.

- **Giai đoạn 2029 - 2030:** Triển khai thí điểm cho Khối 1 và Khối 2

+ **Mục tiêu:** Ít nhất 70% học sinh khối 1, 2 đăng ký tham gia bán trú với quy trình vận hành ổn định.

+ **Giải pháp:**

Xây dựng nội quy sinh hoạt bán trú rõ ràng (giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân).

Bố trí đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và bảo mẫu trực trưa; tổ chức các hoạt động nhẹ nhàng đầu giờ chiều (đọc sách, nghe nhạc) trước khi vào tiết học.

- **Giai đoạn 2030 - 2035:** Thực hiện đại trà cho toàn trường

+ **Mục tiêu:** Mở rộng công tác bán trú cho tất cả các khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) dựa trên nhu cầu thực tế của phụ huynh.

Giải pháp: Đánh giá, rút kinh nghiệm từ giai đoạn thí điểm để tối ưu hóa thực đơn dinh dưỡng và quy trình quản lý, đảm bảo sự hài lòng của phụ huynh trên 90%.

*** Đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường**

- **Giai đoạn 2026 - 2029:** Xây dựng môi trường và bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên

+ **Mục tiêu:** 100% giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn năng lực bậc 4 (B2) trở lên; 50% giáo viên các môn khác biết giao tiếp tiếng Anh cơ bản.

+ **Giải pháp:**

Xây dựng "Trường học ngôn ngữ": Thiết kế hệ thống biển báo, tên các phòng chức năng, nội quy trường học bằng song ngữ Anh - Việt.

Tổ chức các lớp "Tiếng Anh giao tiếp công vụ" vào các buổi sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- **Giai đoạn 2029 - 2030:** Áp dụng thí điểm cho Khối 1 và Khối 2

+ **Mục tiêu:** Học sinh khối 1, 2 sử dụng được các câu giao tiếp Tiếng Anh cơ bản trong các hoạt động tại trường.

+ **Giải pháp:**

Triển khai các tiết học "Ngoại ngữ tăng cường" qua trò chơi, bài hát và hoạt động thể chất.

Thực hiện "10 phút giao tiếp tiếng Anh" đầu giờ hoặc trong giờ ra chơi với các chủ đề gần gũi.

- **Giai đoạn 2030 - 2035:** Lan tỏa và tích hợp toàn trường

+ **Mục tiêu:** Hình thành nếp văn hóa giao tiếp bằng Tiếng Anh trong nhà trường.

+ **Giải pháp:** Tổ chức dạy tích hợp Tiếng Anh vào một số nội dung phù hợp của môn Toán hoặc Tự nhiên và Xã hội; duy trì các câu lạc bộ tiếng Anh hoạt động hiệu quả.

* **Ứng dụng AI trong dạy học**

- **Giai đoạn 2026 - 2028:** Đào tạo kỹ năng và xây dựng kho dữ liệu

+ **Mục tiêu:** 100% giáo viên biết sử dụng các công cụ AI cơ bản để soạn bài và quản lý hồ sơ.

+ **Giải pháp:**

Tổ chức chuỗi hội thảo: "AI trong giáo dục - Từ lý thuyết đến thực hành" (hướng dẫn sử dụng ChatGPT, Gemini, Canva AI, Quizizz AI).

Xây dựng thư viện bài giảng số có ứng dụng AI để hỗ trợ giáo viên giảm thời gian soạn thảo văn bản và thiết kế hình ảnh minh họa.

- **Giai đoạn 2028 - 2030:** Triển khai dạy học hỗ trợ AI cho Khối 1 và Khối 2

+ **Mục tiêu:** Ứng dụng AI để cá nhân hóa việc học tập, đặc biệt là hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng đọc và phát âm.

+ **Giải pháp:**

Sử dụng các ứng dụng AI luyện phát âm tiếng Anh và tiếng Việt cho học sinh lớp đầu cấp.

Giáo viên sử dụng AI để phân tích kết quả làm bài của học sinh, từ đó đưa ra bài tập bổ trợ phù hợp với trình độ từng em.

- *Giai đoạn 2030 - 2035*: Đồng bộ hóa và nâng cao chất lượng

+ *Mục tiêu*: Chuyển đổi mô hình dạy học sang hướng tương tác thông minh dựa trên dữ liệu AI.

+ *Giải pháp*: Triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) có tích hợp trí tuệ nhân tạo để tự động hóa việc chấm bài, báo cáo tiến độ học tập cho phụ huynh một cách chính xác và kịp thời.

1.2. Đảm bảo chất lượng giáo dục

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Đảm bảo cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Giáo dục thể chất.

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học đảm bảo đúng quy cách.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt,...

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và giáo viên có tay nghề còn yếu. Phần đầu trên 80 % giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh còn gặp nhiều khó khăn trong học tập và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục cho học sinh theo 05 phẩm chất và 03 năng lực chung.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu hàng năm:

+ Đối với học sinh: không có học sinh bỏ học; tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình Tiểu học 100%; học sinh xuất sắc, học sinh có nhiều tiến bộ trong học tập và rèn luyện trên 45%.

+ Đối với giáo viên: thực hiện sinh hoạt chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đưa sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề áp dụng vào giảng dạy và chủ nhiệm đạt kết quả tốt. Phần đầu đạt Lao động Tiên tiến 100%, đạt chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh ở mức tối đa.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo Thông tư 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình GDPT.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập Giáo dục Tiểu học, Phổ cập Giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

- Hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức phát thanh măng non, các hoạt động đọc và làm theo báo Đội gắn liền với việc xây dựng Thư viện xanh, tủ sách dùng chung....

- Tổ chức các hội thi, ngày hội, ngày lễ, biểu diễn văn nghệ, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo đạt hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với viên chức quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% quản lý giáo dục; 100% có chứng chỉ B ngoại ngữ, B Tin học; sử dụng, quản lý tốt các phần mềm quản lý, thực hiện số hóa hồ sơ. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đại học (Theo luật giáo dục hiện tại) 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học, biết sử dụng AI vào tiết dạy; 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ, biết sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Đạt trở lên, trong đó có 50 % giáo viên được xếp loại Khá và tốt; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 70% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 15 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh; 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Đảm bảo đủ nhu cầu về số lượng và mạnh về chất lượng. Cụ thể:

Bảng 7 - Nhu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức

Năm học	Số lượng			Chất lượng					
	CBQL	GV	NV	Trình độ CM GV			Trình độ khác		
				Thạc sĩ	Đại học	CD	LLCT	Tin học	Ngoại ngữ
2024- 2025	02	22	03		22 100%		5 18,5%	27 100%	26 96,3%
2025-2026	02	22	03		22 100%		5 18,5%	27 100%	26 96,3%
2026-2027	02	24	03		24 100%		5 17,2%	29 100%	28 96,6%
2027-2028	02	24	03	01 4,2%	24 100%		6 20,7%	29 100%	29 100%

2028-2029	02	24	03	01 4,2%	24 100%		6 20,7%	29 100%	29 100%
2029-2030	02	24	03	01 4,2%	24 100%		7 24,1%	29 100%	29 100%

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch và tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo Luật Giáo dục 2019 và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, cảnh quan nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cái tâm mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với các tổ bộ môn xây dựng tập thể giáo viên thành những tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, thao giảng, tiết dạy mẫu, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm, học bồi dưỡng thường xuyên... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

- Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, dân chủ, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Bổ sung sửa chữa khu Giáo dục thể chất, phòng thiết bị, phòng tư vấn tâm lý,... để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy các môn tự chọn, năng khiếu,... Góp phần giáo dục nhân cách cho học sinh phát triển toàn diện.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

- Tham mưu địa phương mở rộng diện tích điểm trung tâm về phía tây 4000 m² để xây dựng quy hoạch tổng thể các hạng mục: nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, phòng bảo vệ, phòng thiết bị,... nhằm đảm bảo các tiêu chí của trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Thống kê chỉ tiêu về nhu cầu cơ sở vật chất từ 2025 đến 2030

Bảng 8

Đơn vị: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² / phòng	Thành tiền
1	Phòng thiết bị dùng chung	nhà	01	56	600
2	Nhà đa năng	nhà	01	400	4000
3	Phòng tư vấn tâm lý	phòng	01	28	300
4	Phòng bảo vệ	phòng	01	28	300
5	Nhà vệ sinh phía Bắc	nhà	01	20	400
6	Phòng thiết bị GDTC	phòng	01	60	600

Bảng 9

Đơn vị: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	Đ/v tính	Số lượng	m ² / phòng	Thành tiền
1	Sửa tường rào B40	cái	01	150	250
2	Thay hệ thống cửa gỗ	Bộ	30	360	450
3	Nhà để xe GV	Nhà	01	100	70

Bảng 10

Đơn vị: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC MUA SẮM	Đ/v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy tính	cái	22	15	330
2	Máy phô tô	cái	01	60	60

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng các hạng mục nhằm củng cố trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, tiến đến đạt chuẩn Mức độ 2 năm 2031.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc sửa chữa và đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy và học.

- Quy hoạch môi trường bên ngoài có sân chơi, trồng nhiều cây xanh, tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính – Các chế độ, chính sách

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, kinh phí hoạt động của nhà trường, Quỹ khuyến học, mạnh thường quân,

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,.....

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định (quý, 6 tháng, 1 năm) vào dịp Hội nghị cán bộ viên chức, sơ kết, tổng kết năm học.

- Thực hiện tốt các chế độ cho giáo viên như: nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, thanh toán tiền lương, thanh toán chi khác, dạy thay, tăng giờ đúng qui định.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, Việt kiều về nước... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Sử dụng AI trong giảng dạy, tạo môi trường giáo dục số

- Thực hiện tốt số hóa hồ sơ, học bạ điện tử cũng như các phần mềm trong công tác quản lý.

- Xây dựng hạ tầng CNTT của nhà trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn và quản lý.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, giáo viên dạy Tin học.

6. Xây dựng văn hóa nhà trường

- Tạo bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

- Luôn có ý thức chia sẻ, tích cực tham gia các công việc chung. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh.

- Phân quyền, phân trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; hợp tác, sáng tạo và đổi mới.

- Giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường (giữa học sinh với học sinh; học sinh với giáo viên; giáo viên với học sinh; giáo viên với cán bộ quản lý, với đồng nghiệp; giáo viên với phụ huynh và nhân dân,...) dựa trên các

nguyên tắc sau: tôn trọng người khác; ngôn ngữ chuẩn mực; chân thành, cởi mở trong giao tiếp, ứng xử; phê bình góp ý phải nhẹ nhàng nhưng thẳng thắn.

- Thực hiện tốt việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; bảo vệ của công, tiết kiệm năng lượng.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Đoàn TNCSHCM, Đội Thiếu niên TP HCM

7. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Thường xuyên cập nhật thông tin lên Websise nhà trường, trang Fanpage nhà trường như cung cấp các thông tin, các hình ảnh, video về hoạt động giáo dục thông qua các hội thảo, các hoạt động trải nghiệm, các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ,..

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường “**Đổi mới - Thân thiện – Sáng tạo**”. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với đơn vị và từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Người phụ trách: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

I. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Phổ Vinh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trên Website trường.

2. Xây dựng lộ trình

Giai đoạn 2025-2030:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan chủ quản để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Sắp xếp tinh gọn 1 điểm trường.
- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất và trang thiết bị.
- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ tin học, sử dụng thành thạo AI trong giảng dạy, số hóa hồ sơ chuyên môn và sử dụng học bạ điện tử cho học sinh.
- 100% giáo viên có chứng chỉ Tiếng Anh trở lên. 100% giáo viên biết sử dụng Tiếng Anh và tham gia bồi dưỡng để sử dụng làm ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.
- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Giai đoạn 2030-2035:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Nâng trình độ trung cấp chính trị của giáo viên lên 25,9% , quản lý giáo dục 14,8 % và thạc sĩ 7,4%. Khai thác và sử dụng có hiệu quả độ chín về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Mở rộng diện tích điểm trường trung tâm. Xây dựng khu nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe cho học sinh học bán trú; xây dựng phòng tư vấn tâm lý, phòng thiết bị, phòng bảo vệ, khu hoạt động trải nghiệm, lối đi nội bộ, nhà đa năng,...; trang bị hệ thống máy tính trong thư viện có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, học sinh.
- Tiếp cận tốt với các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến trong khu vực và thế giới.
- Xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2031.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện Phương hướng chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:
 - + Tham mưu với các cấp có thẩm quyền quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí đầu tư, sửa chữa thường xuyên.
 - + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
 - + Xây dựng kế hoạch ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy và quản lý lớp học, tạo điều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng để sử dụng AI vào các hoạt động một cách hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch đưa Tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú cho học sinh, thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp, công tác phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt kế hoạch.

+ Phối hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể, các ban trong nhà trường trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua của ngành.

+ Tổ chức tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với Ban ĐDCMHS các đoàn thể chính trị xã hội ở địa phương trong việc chăm lo giáo dục học sinh về mọi mặt.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

+ Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

+ Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

+ Thường xuyên rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

+ Thường xuyên theo dõi kiểm tra đôn đốc nhắc nhở CBGV-CNV thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn**

+ Căn cứ Phương hướng chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

+ Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như bồi dưỡng Tiếng Anh, Tin học. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

+ Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Phối hợp cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- **Đối với học sinh:** Không ngừng học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, ra sức rèn luyện các kỹ năng để thích ứng với các điều kiện xã hội, trở thành những người công dân tốt.

2. Giám sát và đánh giá kết quả

- Thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá từng học kỳ, hằng năm và kết thúc mỗi giai đoạn của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

G. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập về kỹ năng, kinh nghiệm quản lý trường Tiểu học và tham quan các mô hình về “Trường học mới” trong và ngoài tỉnh.

- Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực Tiếng Anh cũng như các lớp bồi dưỡng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy và quản lý lớp học.

2. Đối với UBND phường Đức Phổ

- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường Tiểu học Phố Vinh để nhà trường giữ vững Trường đạt chuẩn Quốc gia theo kế hoạch đề ra.

- Quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất để xây dựng bếp ăn bán trú cho học sinh.

3. Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội Đức Phổ

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, quan tâm chất lượng đội ngũ cán, bộ giáo viên, biên chế đủ giáo viên, nhân viên để nhà trường đảm bảo công tác giảng dạy.

- Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Trên đây là Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển Trường Tiểu học Phố Vinh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong quá trình thực hiện, nhà trường sẽ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND phường(B/cáo);
- Website đơn vị;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Vi

UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ



Hoàng Hải